TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2019/HS-ST
Ngày 03 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Diễn**
Bà **Nguyễn Thị Nhạn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Kim Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà **Điểu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Minh N**, sinh năm: 1983 tại Đ.
Nơi cư trú: K1/116, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.
Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Huỳnh Văn K; sinh năm: 1958 và bà Mai Thị Kim A; sinh năm: 1959.
Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em, bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án:
Ngày 12/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".
Tiền sự: Không.
Bị bắt: Ngày 20/11/2018.
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B *(Bị cáo có mặt).*
- *Bị hại:* Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Đ
Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức Trình – Giám đốc Ngân hàng.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm: 1981 (Theo văn bản ủy quyền số 1695 ngày 22/11/2018) – *(Có mặt)*
Địa chỉ: 118, Nguyễn Văn Hoa, khu phố 1, phường T, TP B.

- *Người làm chứng:* Ông Dư Văn T, sinh năm: 1960 – *(Có mặt)*

Địa chỉ: K3/98A, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, sau khi uống rượu say, Huỳnh Minh N đi từ nhà tại địa chỉ số K1/116, khu phố 4, phường B, thành phố B đến trụ rút tiền tự động (ATM) tại phòng giao dịch B thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Đ, địa chỉ số 229E, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 2, phường B, thành phố B, rồi cầm 01 (một) cục đá (dạng bê tông xi măng) dài 13 cm, cao 5cm đập bể 01 (một) màn mình LCD và kính cường lực bảo vệ màn hình của trụ rút tiền tự động ATM, sau đó, N bỏ về nhà, sự việc được ông Dư Văn T, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú số K3/98A, khu phố 3, phường B, thành phố B là nhân viên bảo vệ của phòng giao dịch chứng kiến nên trình báo Công an phường B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cục đá (dạng bê tông xi măng) dài 13 cm, cao 5cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 421/TCKH-HĐĐG ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: "01 (một) màn hình giao dịch và 01 (một) tấm kính chắn màn hình của trụ rút tiền tự động (ATM)", có giá trị định giá là 17.440.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Nguyễn Duy K là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Đ yêu cầu bị cáo Huỳnh Minh N bồi thường số tiền 23.980.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Hiện bị cáo N chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKSBH-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo cho rằng bị cáo vô ý dùng cục đá ném vào làm vỡ màn hình LCD của cột rút tiền ATM và các tình tiết, diễn biến đúng như cáo trạng nêu. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường 17.440.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo đối với bị cáo và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh N phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm) của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành B tuyên buộc bị cáo Huỳnh Minh N bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá (dạng bê tông xi măng) dài 13 cm, cao 5cm là công cụ N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa bị cáo, bị hại cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận là vào ngày 19/11/2018, sau khi uống rượu say, bị cáo đi từ nhà tại địa chỉ số K1/116, khu phố 4, phường B, thành phố B đến trụ rút tiền tự động (ATM) tại phòng giao dịch Bửu Hòa thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Đ rồi cầm 01 cục đá dạng bê tông xi măng dài 13 cm, cao 5cm đập bể 01 (một) màn hình LCD và kính cường lực bảo vệ màn hình của trụ rút tiền tự động ATM. Kết luận định giá tài sản bị thiệt hại là 17.440.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

[3] Về tội danh:

Xét thấy, tại cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo vô ý dùng cục đá ném vào làm vỡ màn hình LCD của cột rút tiền ATM. Xem xét biên bản mở máy camera ngày 20/11/2018 và các tài các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng đã có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Minh N đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chưa thành khẩn khai báo, còn quanh co chối tội.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Minh N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu và chưa khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về phần dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nhẫn bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Đ số tiền 17.440.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá (dạng bê tông xi măng) dài 13 cm, cao 5cm, là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 872.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh N phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh N 16 (Mười sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018.

- Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Minh N bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Đ số tiền 17.440.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá (dạng bê tông xi măng) dài 13 cm, cao 5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Minh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 872.000 đồng (Tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**